

Số: 11 /KH-BVYDCTTN

Tây Ninh, ngày 06 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Mua sắm sửa chữa phục vụ hoạt động thường xuyên
của bệnh viện năm 2026

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chủ Tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Y dược cổ truyền Tây Ninh trực thuộc Sở y tế;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động của bệnh viện;

Bệnh viện Y dược cổ truyền Tây Ninh xây dựng kế hoạch mua sắm sửa chữa phục vụ hoạt động thường xuyên của bệnh viện năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Mục đích:

+ Cung ứng kịp thời, đúng đủ, đáp ứng nhu cầu về việc sử dụng các thiết bị, công cụ dụng cụ để phục vụ cho hoạt động thường xuyên của bệnh viện được thông suốt và chủ động trong công tác xây dựng kinh phí hoạt động của bệnh viện.

+ Đảm bảo đầy đủ các phương tiện, điều kiện thuận lợi để sửa chữa những vấn đề hư hỏng trong bệnh viện kịp thời khi có sự xảy ra.

- **Yêu cầu:** Việc mua sắm các thiết bị, công cụ dụng cụ phải đảm bảo đầy đủ, đúng chủng loại và tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước và của bệnh viện về việc quản lý tài chính trên tinh thần hết sức tiết kiệm; đồng thời khuyến khích, động viên cán bộ, viên chức lao động bệnh viện khai thác, sử dụng các thiết bị, công cụ dụng cụ trong công tác một cách hiệu quả nhất.

II. TỔ CHỨC BỘ MÁY:

- Hạng bệnh viện: hạng II.

- Số giường: 150.

- Số khoa, phòng: gồm 7 khoa chuyên môn và 4 phòng chức năng.

- Tình hình nhân sự:

- Lãnh đạo đơn vị: 01 người
- Phòng chức năng:
 - + Phòng Tổ chức hành chính Quản trị (TCHCQT)
 - + Phòng Tài chính Kế toán (TCKT)
 - + Phòng Kế hoạch tổng hợp – Công nghệ thông tin (KHTH – CNTT)
 - + Phòng Điều dưỡng Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Khoa chuyên môn:

- + Khoa Khám bệnh đa khoa;
- + Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh Thăm dò chức năng;
- + Khoa Lão;
- + Khoa Nội tổng hợp – Nhi;
- + Khoa Ngoại tổng hợp - Phụ;
- + Khoa Phục hồi chức năng;
- + Khoa Dược;

- Số lượng người làm việc được giao: 150; Số người làm việc hiện có: 109; viên chức 94; Hợp đồng lao động: 15 (Hợp đồng theo NĐ 161: 14, hợp đồng chuyên môn chờ thi tuyển: 01).

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

TT	Tên Máy móc - thiết bị/ Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
1	Thanh toán tiền điện	Lần	12	50.000.000	600.000.000
2	Thanh toán tiền nhiên liệu				78.840.000
2,1	Dự trữ dầu chạy máy phát điện	Lít	900	22.000	19.800.000
2,2	Dự trữ dầu cho hoạt động của lò đốt rác	Lít	720	22.000	15.840.000
2,3	Dự trữ xăng sử dụng cho xe cứu thương	Lít	1800	24.000	43.200.000
3	Văn phòng phẩm, vật rẻ tiền mau hỏng	Gói	1	400.000.000	400.000.000
4	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng				1.749.250.000
4,1	Tài sản văn phòng				331.500.000
4.1.1	Bàn làm việc gỗ	Cái	50	4.000.000	200.000.000
4.1.2	Ghế gỗ	Cái	50	1.000.000	50.000.000
4.1.3	Ghế xoay văn phòng	Cái	20	1.800.000	36.000.000
4.1.4	Tủ đựng tài liệu	Cái	7	6.500.000	45.500.000
4,2	Điều hòa nhiệt độ	Cái	25	16.000.000	400.000.000
4,3	Thiết bị phòng cháy chữa cháy				18.900.000
4.3.1	Bình chữa cháy bột khô BC MFZ 8Kg	Bình	10	400.000	4.000.000

TT	Tên Máy móc - thiết bị/ Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
4.3.2	Bình chữa cháy khí CO2 MT5 5Kg	Bình	10	790.000	7.900.000
4.3.3	Vòi chữa cháy D50	Cuộn	10	700.000	7.000.000
4,4	Thiết bị tin học				117.650.000
4.4.1	Màn hình máy vi tính Dell	Cái	10	3.000.000	30.000.000
4.4.2	Bàn phím máy vi tính có dây	Cái	25	400.000	10.000.000
4.4.3	Con chuột máy vi tính có dây	Cái	30	270.000	8.100.000
4.4.4	Switch TP-Link TL SG1024D 24-Port Gigabit	Cái	5	4.000.000	20.000.000
4.4.5	Switch TP-Link TL SG1048 48-Port Gigabit	Cái	2	8.700.000	17.400.000
4.4.6	Ram desktop 4 Gb	Cái	10	890.000	8.900.000
4.4.7	Ổ cứng HDD Seagate Barracuda 1TB 3.5" SATA 3 - ST1000DM010	Cái	5	1.500.000	7.500.000
4.4.8	Dây mạng lan	Mét	50	15.000	750.000
4.4.9	Phần mềm máy tính	Gói	30	500.000	15.000.000
4,5	Máy in 1 mặt	Cái	5	5.500.000	27.500.000
4,6	Máy in 2 mặt	Cái	10	8.000.000	80.000.000
4,7	Máy vi tính để bàn	Bộ	40	15.000.000	600.000.000
4,8	Máy scan	Bộ	3	3.000.000	9.000.000
4,9	Máy hủy giấy	Cái	1	5.500.000	5.500.000
4,10	Máy phát điện 10Kw chạy dầu	Bộ	1	96.000.000	96.000.000
4,11	Máy bơm nước công nghiệp	Bộ	1	26.200.000	26.200.000
4,12	Máy lọc nước nóng lạnh	Cái	2	18.500.000	37.000.000
5	Đồ vải y tế, đồng phục bệnh nhân	Gói	1	100.000.000	100.000.000
6	Trang phục y tế, bảo hộ lao động	Gói	1	350.000.000	350.000.000
7	Mua sắm các dịch vụ				162.000.000

TT	Tên Máy móc - thiết bị/ Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
7,1	Dịch vụ xử lý môi	Lần	2	4.500.000	9.000.000
7,2	Thu gom rác thải sinh hoạt hàng tháng	Lần	12	3.000.000	36.000.000
7,3	Dịch vụ chăm sóc và trồng mới cây xanh	Lần	2	10.000.000	20.000.000
7,4	Dịch vụ cắt cỏ, phát quang bụi rậm, móc rác cống rãnh	Lần	4	17.000.000	68.000.000
7,5	Bảo hiểm cháy nổ	Lần	1	8.000.000	8.000.000
7,6	Bảo trì thang máy	Lần	6	3.500.000	21.000.000
8	Sửa chữa TS, CCDC, Nhà cửa				2.833.587.000
8,1	Điều hòa nhiệt độ				58.320.000
8.1.1	Thay lọc máy lạnh 2HP	Cái	12	3.800.000	45.600.000
8.1.2	Thay K3 đề máy lạnh 2HP	Cái	12	460.000	5.520.000
8.1.3	Vệ sinh máy lạnh	Bộ	60	120.000	7.200.000
8,2	Nhà cửa				133.047.000
8.2.1	Bóng đèn tiết kiệm điện	Cái	30	120.000	3.600.000
8.2.2	Quạt treo tường	Cái	15	300.000	4.500.000
8.2.3	Quạt đứng	Cái	20	600.000	12.000.000
8.2.4	Cần gạt LB01 (HA)	Cái	17	99.000	1.683.000
8.2.5	Vòi hồ 8364	Cái	12	295.000	3.540.000
8.2.6	Vòi lav lạnh 8441	Cái	72	297.000	21.384.000
8.2.7	Dây xịt VS BS304	Dây	12	160.000	1.920.000
8.2.8	Củ sen lạnh 8346	Cái	12	310.000	3.720.000
8.2.9	Tay sen TS-06	Cái	48	220.000	10.560.000
8.2.10	Cầu lượt rác RT329	Cái	12	165.000	1.980.000
8.2.11	Bộ xả gạt	Bộ	12	180.000	2.160.000

TT	Tên Máy móc - thiết bị/ Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
8.2.12	Đầu vòi xịt vệ sinh	Cái	120	60.000	7.200.000
8.2.13	Bộ xả bồn cầu	Cái	120	180.000	21.600.000
8.2.14	Van xả lavabo rửa tay	Cái	12	230.000	2.760.000
8.2.15	Bộ cấp xả lavabo rửa tay	Bộ	48	55.000	2.640.000
8.2.16	Bộ xả bồn tiểu nam	Bộ	12	615.000	7.380.000
8.2.17	Dây cấp nước bồn cầu	Cái	48	65.000	3.120.000
8.2.18	Vòi xịt rửa nhà vệ sinh	Cái	12	185.000	2.220.000
8.2.19	Thay, sửa bồn cầu	Cái	96	30.000	2.880.000
8.2.20	Thay, sửa Lavabo rửa mặt	Cái	120	50.000	6.000.000
8.2.21	Sửa cửa sắt hành lang	Bộ	12	300.000	3.600.000
8.2.22	Thay phễu lọc rác	Cái	60	50.000	3.000.000
8.2.23	Sửa cửa nhôm nhà vệ sinh	Cái	12	100.000	1.200.000
8.2.24	Làm khoen khóa cửa	Cặp	48	50.000	2.400.000
8.2.25	Dự trù những sửa chữa nhỏ cấp bách phát sinh thêm	Lần	5	30.000.000	150.000.000
8,3	Dự trù sửa chữa lớn các khối nhà và các công trình phụ)	Lần	2	900.000.000	1.800.000.000
8,4	Thiết bị phòng cháy chữa cháy				515.000.000
8.4.1	Nạp bình chữa cháy	Lần	2	5.000.000	10.000.000
8.4.2	Thay đầu dò báo khói	Lần	5	1.000.000	5.000.000
8.4.3	Hoàn thiện hệ thống PCCC	Lần	1	500.000.000	500.000.000
8,5	Thiết bị tin học				106.020.000
8.5.1	Phần mềm diệt virus	Cái	12	1.100.000	13.200.000
8.5.2	Nạp mực in	Bình	180	120.000	21.600.000
8.5.3	Mực in laser	Hộp	24	500.000	12.000.000

TT	Tên Máy móc - thiết bị/ Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
8.5.4	Drum in 12,85	Cái	120	120.000	14.400.000
8.5.5	Mực in laser 76A Inkmax(có chip)	Bình	12	1.600.000	19.200.000
8.5.6	Senxo báo giấy in	Cái	24	165.000	3.960.000
8.5.8	Bao lụa sấy ca 2900	Cái	12	275.000	3.300.000
8.5.9	Gạt in lớn	Cái	12	90.000	1.080.000
8.5.10	Lô ép Ca 2900	Cái	12	300.000	3.600.000
8.5.11	Cụm in 83/337	Cụm	12	400.000	4.800.000
8.5.12	Quả đào lấy giấy 3300	Cái	12	150.000	1.800.000
8.5.13	Nhông chính 3300	Cái	12	200.000	2.400.000
8.5.14	Lô ép 3300	Cái	12	390.000	4.680.000
8,6	Thuê máy photocopy	Lần	12	2.600.000	31.200.000
8,7	Sửa máy phát điện	Lần	2	10.000.000	20.000.000
8,8	Sửa máy bơm nước	Lần	2	10.000.000	20.000.000
8,9	Đường điện, cấp thoát nước	Lần	1	150.000.000	150.000.000
9,0	Mua sắm bộ đàm cho bảo vệ	Bộ	2	70.000.000	140.000.000
10,0	Mua sắm camera cho bệnh viện	Lần	1	200.000.000	200.000.000
TỔNG CỘNG					6.613.677.000

Bảng chữ: Sáu tỷ sáu trăm mười ba triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn đồng

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc mua sắm được chia thành từng đợt theo nhu cầu thực tế của các khoa, phòng trong bệnh viện hoặc khi có hư hỏng cần sửa chữa.

2. Phòng Tổ chức Hành chính Quản trị căn cứ vào nhu cầu của các khoa phòng; quy định về tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị; quy định của pháp luật về đấu thầu để tham mưu trình Ban giám đốc thực hiện việc mua sắm, sửa chữa.

3. Phòng Tài chính kế toán tham mưu ban giám đốc phân bổ kinh phí để thực hiện việc mua sắm, sửa chữa đúng nhu cầu và đúng quy định.

4. Các khoa, phòng căn cứ nhu cầu thực tế chuyển phòng TCHCQT tổng hợp thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch mua sắm sửa chữa năm 2026 của Bệnh viện Y dược cổ truyền Tây Ninh.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban giám đốc;
- Ban Thanh tra nhân dân;
- Công đoàn cơ sở;
- Chi đoàn thanh niên;
- Chi bộ;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, TC.

GIÁM ĐỐC



Võ Thanh Long



100-100000-100